TÒA ÁN NHÂN DÂN **K1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2025/QĐST - HNGĐ

H, ngày 21tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2025/DSST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ninh Văn C, sinh năm 1991.

Bị đơn: Chị Tạ Thị P, sinh năm1999.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Ninh Đức L, sinh ngày 01/10/2017.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã T1, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn T, xã T2, huyện T1, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Anh Ninh Văn C và chị Tạ Thị P là bố, mẹ đẻ của cháu L.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ninh Văn C và chị Tạ Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Ninh Văn C và chị Tạ Thị P thuận tình ly hôn;

- *Về con chung:* Anh Ninh Văn C và chị Tạ Thị P đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Ninh Đức L, sinh ngày 01/10/2017. Hiện nay cháu L đang ở với anh C. Anh chị thỏa thuận giao cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh C tự nguyện không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

Chị P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác:* Anh, chị đều khẳng định không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn anh Ninh Văn Ctự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai ký hiệu BLTU/24 số 0001162 ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hưng Yên (nay là Phòng Thi hành án dân sự K1 – Hưng Yên). Hoàn trả lại anh C số tiền 150.000đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- VKSND K1 – Hưng Yên;
- THA dân sự K1 – Hưng Yên;
- UBND xã T, Hưng Yên.*Giấy CNKH số 08 ngày 07/3/2017;*
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N